

## **PHỤ LỤC SỐ II**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Năm 2011

## **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

### 1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Thành lập chi nhánh tại Hà nội vào ngày 27 tháng 01 năm 2011

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có): không chuyển đổi

+ Niêm yết: chưa niêm yết

+ Các sự kiện khác: không có

### 2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh: Môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư

+ Tình hình hoạt động:

### 3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Tình hình tài chính và lợi nhuận 2011 so với kế hoạch không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra của năm 2011.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...): không có thay đổi nào đáng kể

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

## **III. Báo cáo của Ban giám đốc**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính**



- Khả năng sinh lời bao gồm các chỉ tiêu:
  - + Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản : không có lợi nhuận
  - + Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu : không có lợi nhuận
  - + Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu : không có lợi nhuận
  - + Tỷ suất sinh lời căn bản: LNTT và lãi vay/ tổng doanh thu: không có lợi nhuận
  - + Tỷ suất lợi nhuận trên cổ phiếu : không có
- Khả năng thanh toán:
  - + Khả năng thanh toán hiện thời: 4 lần
  - + Khả năng thanh toán nhanh : 2 lần
- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:
  - Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: không có biến động lớn
  - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 8.609 đồng/cổ phiếu đồng
  - Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không thay đổi
  - Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
    - + Cổ phiếu thường: 13.500.000 cổ phần
    - + Cổ phiếu ưu đãi: không có
  - Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:
    - + Trái phiếu có thể chuyển đổi: không có
    - + Trái phiếu không thể chuyển đổi: không có
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
    - + Cổ phiếu phổ thông: 13.500.000 cổ phiếu
    - + Cổ phiếu ưu đãi: không có
  - Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có
  - Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn trong năm: không có

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty và kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch: Do biến động từ nền kinh tế trong nước và thế giới, từ thị trường chứng khoán năm 2011, công ty đã không đạt được chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra.

Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

### **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
- Các biện pháp kiểm soát: kiểm soát phù hợp với các yêu cầu của UBCK

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

## **IV. Báo cáo tài chính**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán: *theo Báo cáo kiểm toán đính kèm.*

## **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Nhất Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm 2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.”
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): không có

### **2. Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Tuân thủ các qui trình qui định nội bộ công ty
- Các nhận xét đặc biệt: không có

## **VI. Các công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

## **VII. Tổ chức và nhân sự**

- Cơ cấu tổ chức của công ty: theo mô hình công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; Ban kiểm soát.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông Thái Hoàng Long: - Chức vụ: Tổng giám đốc

Thạc sỹ quản trị kinh doanh, từ năm 1993 – 2003 là P. Trưởng phòng Marketing – Tổng công ty Thuốc lá Việt nam, từ năm 2006 – 2008 giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính của Công ty liên doanh Secom Việt nam, hiện nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty CP Chứng khoán Nhất việt.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: hưởng theo quy chế tiền lương của công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: 41 người, công ty đã xây dựng các nội quy, quy chế phù hợp với chính sách của nhà nước

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: không có thay đổi.

## **VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị /Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập, không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

+ Thành viên và cơ cấu HĐQT

- |                        |                |              |
|------------------------|----------------|--------------|
| 1. Ông Phan Văn Tạo    | - Chủ tịch     |              |
| 2. Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Phó Chủ tịch | - TV độc lập |
| 3. Ông Lê Khương Vang  | - Thành viên   | - TV độc lập |
| 4. Ông Đặng Đức Trung  | Thành viên     | - TV độc lập |
| 5. Ông Thái Hoàng Long | - Thành viên   |              |

+ Ban kiểm soát:

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| 1. Nguyễn Đức Thuận   | - Trưởng Ban |
| 2. Trương Bình An Sơn | - Thành viên |
| 3. Lê Hoàn Vũ         | - Thành viên |

- Hoạt động của HĐQT: Hoạt động theo bản Điều lệ công ty.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: theo các qui định trong bản Điều lệ công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Tiểu ban đầu tư trong HĐQT hoạt động theo qui định tại Quy chế đầu tư của công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, giám sát một cách độc lập khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Hưởng theo Nghị quyết Hội đồng cổ đông. Gồm:

+ Thành viên HĐQT:

1. Ông Phan Văn Tạo	104.000.000 vnd/ năm
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn:	83.200.000 vnd/ năm
3. Ông Lê Khương Vang :	83.200.000 vnd/ năm
4. Ông Đặng Đức Trung :	83.200.000 vnd/ năm
5. Ông Thái Hoàng Long :	0 vnd/ năm

+ Thành viên Ban kiểm soát:

1. Nguyễn Đức Thuận:	39.000.000 vnd/ năm
2. Trương Bình An Sơn :	26.000.000 vnd/ năm
3. Lê Hoàn Vũ:	26.000.000 vnd/ năm

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

+ Tỷ lệ sở hữu:

1. Ông Phan Văn Tạo	0.37%
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn	0%
3. Ông Đặng Đức Trung	4,26%
4. Ông Lê Khương Vang	5% (đại diện Vina toyoy)
5. Ông Thái Hoàng Long	0%

+ Những thay đổi trong tỉ lệ nắm giữ:

1. Ông Phan Văn Tạo	- không thay đổi
---------------------	------------------

- 2. Ông Nguyễn Anh Tuấn - giảm 100%
- 3. Ông Đặng Đức Trung - không thay đổi
- 4. Ông Lê Khương Vang - không thay đổi
- 5. Ông Thái Hoàng Long - giảm 100%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

- 1. Ông Nguyễn Anh Tuấn : chuyển nhượng 100%
- 2. Ông Thái Hoàng Long : chuyển nhượng 100%
- 3. Đinh Phạm Quốc Duy: chuyển nhượng 100%

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp: không có

### 2.2 Cổ đông thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập:

Họ và tên Cổ đông	Cơ cấu cổ phần		Những biến động về tỉ lệ góp vốn
	Cổ phần phổ thông	Tỷ lệ (%)	
Công ty Liên doanh Vina Toyo	675.000	5,00	Không có
Công ty CP XDM Căn nhà Mơ Ước	600.000	4,44	Không có
Ông Nguyễn Anh Tuấn	0		Giảm 100%
Ông Đặng Đức Trung	575.000	4,26	Không có
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.700.000</b>	<b>20,00</b>	

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp: không có

viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

Họ và tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Năm sinh	Ngành nghề
Công ty Liên doanh Vina Toyo	61/6 Trương Tre, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức, Tp. HCM		Sản xuất bao bì Carton gấp nếp
Công ty CP Căn nhà Mơ Ước- Hà Nội	299 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà nội		Tư vấn – Xây dựng
Ông Nguyễn Anh Tuấn	252/1B Cô Bắc, P. Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM	1957	Cử nhân kinh tế
Ông Đặng Đức Trung	303/18/10 Bến Vân Đồn, P.2, Quận 4, HCM	1982	Cử nhân Công nghệ thông tin

### 2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp: không

Người được ủy quyền công bố thông tin

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thái Hoàng Long**

